HOÀN THIỆN THỂ CHẾ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG DỮ LIỆU Ở VIỆT NAM: NHỮNG ĐIỂM NGHẼN VỀ QUYỀN TÀI SẢN, ĐỊNH GIÁ VÀ PHÂN PHỐI LỢI ÍCH

TS. Đỗ Hồng Việt*

Bài viết phân tích các văn bản pháp lý mới về dữ liệu của Việt Nam, đối chiếu một số kinh nghiệm quốc tế và vận dụng cách tiếp cận kinh tế chính trị để chỉ ra rằng điểm nghẽn trung tâm của phát triển thị trường dữ liệu ở Việt Nam hiện nay nằm chủ yếu ở tầng lưu thông và phân phối giá trị, chứ không còn chỉ ở khâu tạo lập cơ sở dữ liệu hay xác lập định hướng chiến lược. Ba điểm nghẽn nổi bật là: (i) quyền tài sản đối với dữ liệu đã được ghi nhận nhưng chưa được thao tác hóa thành bó quyền có khả năng giao dịch; (ii) định giá dữ liệu thiếu chuẩn mực, thiếu chuẩn tham chiếu và thiếu lớp trung gian đáng tin cậy; và (iii) phân phối lợi ích từ dữ liệu còn bất đối xứng, tiềm ẩn xu hướng tập trung quyền lực thị trường. Từ đó, bài viết đề xuất định hướng hoàn thiện thể chế theo hướng vừa thúc đẩy lưu thông dữ liệu, vừa bảo vệ dữ liệu cá nhân, lợi ích công cộng và năng lực điều tiết của Nhà nước.

• Từ khóa: *thị trường dữ liệu; thể chế dữ liệu; quyền tài sản dữ liệu; định giá dữ liệu; phân phối lợi ích.*

This article analyzes Vietnam's newly issued legal documents on data, compares them with selected international experiences, and applies a political economy approach to argue that the central bottleneck in the development of Vietnam's data market currently lies primarily in the circulation and value distribution layer, rather than merely in the creation of databases or the establishment of strategic orientations.

Three major bottlenecks are identified. First, data-related property rights have been recognized, but have not yet been operationalized into a tradable bundle of rights. Second, data valuation remains underdeveloped due to the absence of standards, reference benchmarks, and trustworthy intermediary institutions. Third, the distribution of benefits derived from data remains asymmetrical, carrying the risk of increasing concentration of market power. On that basis, the article proposes an institutional reform orientation aimed at promoting data circulation while simultaneously safeguarding personal data, the public interest and the regulatory capacity of the State.

• Key words: *data market; data institutions; data property rights; data valuation; benefit distribution.*

Ngày nhận bài: 25/01/2026
Ngày gửi phản biện: 27/02/2026
Ngày duyệt đăng: 19/03/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i309.02

Lời mở đầu

Dữ liệu đã được thừa nhận rộng rãi như một nguồn lực chiến lược của nền kinh tế số, nhưng dữ liệu không vận động như một loại hàng hóa thông thường. Giá trị của dữ liệu phụ thuộc mạnh vào bối cảnh sử dụng, khả năng kết nối với dữ liệu khác, chất lượng xử lý, điều kiện truy cập và khuôn khổ quyền - nghĩa vụ bao quanh nó. Vì vậy, phát triển thị trường dữ liệu về thực chất không phải chỉ là mở thêm giao dịch mua bán dữ liệu, mà là xây dựng một cấu trúc thể chế làm cho dữ liệu có thể được tạo lập, chia sẻ, khai thác, tái sử dụng và phân phối giá trị trong khuôn khổ có thể dự báo và có trách nhiệm.

Đối với Việt Nam, bối cảnh vài năm gần đây cho thấy một bước chuyển thể chế rất đáng chú ý. Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 đã định vị dữ liệu vừa là hạ tầng vừa là nguồn lực phát triển; Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân cùng các nghị định hướng dẫn đã tạo ra một khung pháp lý dày hơn trước cho quản trị, kết nối, chia sẻ và phát triển sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu. Điều đó cho phép đặt lại câu hỏi nghiên cứu trọng tâm: nếu dữ liệu đã được luật hóa mạnh hơn, vì sao thị trường dữ liệu ở Việt Nam vẫn chưa hình thành đầy đủ theo nghĩa một cơ chế lưu thông đa chủ thể, minh bạch và có khả năng mở rộng?

1. Khung thể chế dữ liệu ở Việt Nam: bước tiến mạnh ở tầng "đầu vào" của thị trường

Nhìn theo tiến trình chính sách, Việt Nam đã đi từ logic quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu trong khu vực công sang logic luật hóa dữ liệu như một đối tượng quản trị, khai thác và trao đổi giá trị. Giai

* *Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; email: dohongviet.ktct@hcma.edu.vn*

đoạn trước, trọng tâm chủ yếu đặt ở dữ liệu của cơ quan nhà nước và hạ tầng giao dịch điện tử. Từ năm 2024-2025, Luật Dữ liệu cùng các văn bản hướng dẫn đã mở rộng đáng kể phạm vi điều chỉnh, bao quát dữ liệu số, Trung tâm dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, sản phẩm - dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu và sàn dữ liệu.

Đây là một bước tiến có ý nghĩa lớn, nó cho thấy Nhà nước không còn chỉ xem dữ liệu là đối tượng kỹ thuật của số hóa hành chính, mà đã bắt đầu xem dữ liệu như một nguồn lực cần được tổ chức lại để phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số và quản trị quốc gia. Tuy nhiên, đột phá hiện nay mới chủ yếu mạnh ở tầng "đầu vào" của thị trường: định vị chiến lược, xây dựng cơ sở dữ liệu nền tảng, hợp thức hóa chủ thể dữ liệu, thiết lập các quy tắc truy cập - chia sẻ và xác nhận khả năng hình thành sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu. Trong khi đó, tầng "đầu ra" - tức các quy tắc làm cho dữ liệu thực sự lưu thông như một nguồn lực có giá, có chuẩn giao dịch và có cơ chế phân phối lợi ích - vẫn đang trong quá trình hoàn thiện.

Nói cách khác, Việt Nam đã tạo được nền thể chế cần thiết để bước vào thị trường dữ liệu, nhưng chưa thể xem đó là một thị trường đã hoàn chỉnh. Khoảng trống hiện nay không còn chủ yếu là "có luật hay chưa", mà là "luật đã đủ thao tác hóa cho giao dịch dữ liệu hay chưa". Sự khác biệt này đặc biệt quan trọng, bởi nhiều thị trường mới nổi thường tiến nhanh ở khâu khởi tạo chính sách nhưng chậm ở khâu chuẩn hóa vận hành và giám sát phân phối giá trị.

Các tầng thể chế dữ liệu chủ yếu và hàm ý đối với thị trường dữ liệu ở Việt Nam

Tầng thể chế	Văn bản tiêu biểu	Hàm ý trực tiếp đối với thị trường dữ liệu
Định vị chiến lược	QĐ 142/QĐ-TTg; Nghị quyết 57-NQ/TW	Xác định dữ liệu là hạ tầng và nguồn lực phát triển; tạo nền định hướng cho kinh tế số, Chính phủ số và thị trường dữ liệu.
Khung giao dịch điện tử và dữ liệu công	Luật Giao dịch điện tử 2023; NĐ 47/2024/NĐ-CP; NĐ 194/2025 /NĐ-CP	Tạo nền pháp lý cho dữ liệu, cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối, chia sẻ dữ liệu và dữ liệu mở của cơ quan nhà nước.
Luật khung về dữ liệu	Luật Dữ liệu 2024; NĐ 165/2025/ NĐ-CP	Luật hóa dữ liệu, chủ thể dữ liệu, quyền tài sản đối với dữ liệu, sản phẩm - dịch vụ về dữ liệu và sàn dữ liệu.
Bảo vệ dữ liệu cá nhân	NĐ 13/2023/NĐ-CP; Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025	Đặt giới hạn pháp lý đối với xử lý dữ liệu cá nhân, củng cố quyền của chủ thể dữ liệu.
Tổ chức thị trường và sản phẩm, dịch vụ dữ liệu	NĐ 169/2025/NĐ-CP	Mở rộng khung cho trung gian dữ liệu, phân tích - tổng hợp dữ liệu, đổi mới sáng tạo và cung cấp dịch vụ dữ liệu.
Điều tiết cạnh tranh và an ninh	Luật Cạnh tranh 2018; Luật An ninh mạng 2018	Kiểm soát lạm dụng vị thế, tập trung quyền lực dữ liệu và rủi ro an ninh, an toàn dữ liệu.

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ QĐ 142/QĐ-TTg, Luật Giao dịch điện tử 2023, Luật Dữ liệu 2024, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 và các nghị định liên quan.

2. Điểm nghẽn về quyền tài sản đối với dữ liệu: được thừa nhận nhưng chưa đủ khả năng giao dịch

Luật Dữ liệu năm 2024 là bước ngoặt quan trọng khi thừa nhận quyền của chủ sở hữu dữ liệu đối với dữ liệu là quyền tài sản theo quy định của pháp luật dân sự. Song ngay khi quyền tài sản được ghi nhận, một vấn đề mới lập tức xuất hiện: dữ liệu không thuần túy là tài sản thông thường. Cùng một tập dữ liệu có thể đồng thời mang thuộc tính kinh tế, thuộc tính nhân thân, thuộc tính an ninh, thuộc tính công vụ hoặc thuộc tính bí mật kinh doanh. Chính sự chồng lấn này khiến việc thao tác hóa quyền tài sản đối với dữ liệu trở nên phức tạp hơn nhiều so với tài sản hữu hình.

Trên thực tế, câu hỏi quan trọng không chỉ là "ai sở hữu dữ liệu", mà là "ai có quyền gì đối với dữ liệu". Trong một giao dịch dữ liệu, có thể phải tách bạch ít nhất các quyền: quyền thu thập hợp pháp; quyền lưu giữ và kiểm soát truy cập; quyền cấp phép sử dụng; quyền sửa đổi, kết hợp, làm giàu dữ liệu; quyền chuyển giao tiếp; quyền khai thác thương mại; và quyền yêu cầu chấm dứt hoặc hạn chế xử lý trong trường hợp dữ liệu cá nhân. Nếu bó quyền này không được xác định rõ, việc định giá, ký hợp đồng, kiểm toán tuân thủ và xử lý tranh chấp đều trở nên tốn kém và rủi ro.

Điểm nghẽn của Việt Nam hiện nay là quyền tài sản đã được nêu trong luật, nhưng cơ chế phân định và thực thi bó quyền còn thiếu độ chặt ở những tình huống quan trọng nhất của thị trường. Đó là trường hợp dữ liệu được đồng tạo ra bởi nhiều chủ thể; trường hợp dữ liệu cá nhân được tích hợp vào sản phẩm dữ liệu tổng hợp; trường hợp dữ liệu do khu vực công tạo ra nhưng khu vực tư tái sử dụng để tạo giá trị gia tăng; hay trường hợp dữ liệu được xử lý qua nhiều tầng nền tảng số xuyên biên giới. Khi ranh giới giữa chủ thể dữ liệu, chủ sở hữu dữ liệu, chủ quản dữ liệu và người dùng dữ liệu chưa được vận hành đồng bộ trong thực tiễn, thị trường sẽ khó đạt được tính minh bạch đủ để mở rộng quy mô.

Từ góc nhìn kinh tế chính trị, đây chính là biểu hiện của một quan hệ sản xuất mới đang trong quá trình hình thành. Dữ liệu đã trở thành đầu vào quan trọng của tích lũy số, nhưng quan hệ chiếm hữu, kiểm soát và hưởng lợi từ dữ liệu chưa ổn định. Vì thế, nếu không tiếp tục làm rõ bó quyền đối với dữ liệu, việc thừa nhận quyền tài sản mới chỉ dừng ở ý nghĩa định hướng mà chưa trở thành nền tảng giao dịch.

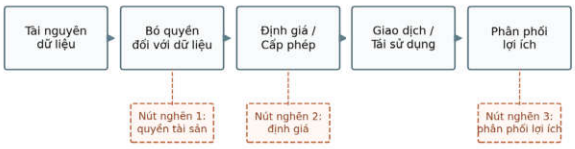
3. Điểm nghẽn về định giá dữ liệu: thiếu chuẩn mực, thiếu trung gian đáng tin cậy, thiếu cơ chế giảm chi phí giao dịch

Định giá là điều kiện không thể thiếu để dữ liệu vận động thành nguồn lực thị trường. Tuy nhiên, khác với hàng hóa hữu hình, dữ liệu có đặc tính không cạnh tranh trong tiêu dùng, khả năng sao chép gần như vô hạn, giá trị phụ thuộc mạnh vào tính cập nhật, độ chính xác, khả năng kết hợp với tập dữ liệu khác và mục đích sử dụng của bên mua. Vì vậy, rất khó xác lập một mức giá khách quan nếu thiếu chuẩn chất lượng, chuẩn mô tả, lịch sử truy cập và các quy định rõ về phạm vi quyền được chuyển giao.

Luật Dữ liệu đã mở đường cho các sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, phân tích - tổng hợp dữ liệu và sàn dữ liệu; đây là điều kiện pháp lý quan trọng để về lâu dài hình thành các chủ thể giúp chuẩn hóa thông tin, kiểm chứng chất lượng dữ liệu, môi giới giao dịch, lưu vết truy cập và hỗ trợ xác lập giá. Nhưng việc luật hóa khả năng tồn tại của các chủ thể này chưa đồng nghĩa với việc thị trường đã có ngay lớp trung gian đáng tin cậy. Ở Việt Nam, khoảng trống lớn hiện nay là thiếu các thiết chế làm giảm chi phí thương lượng, chi phí thẩm định và chi phí giám sát sau giao dịch.

Kinh nghiệm của OECD và Liên minh châu Âu cho thấy một thị trường dữ liệu vận hành được thường không dựa thuần túy vào các thỏa thuận song phương tự phát. Nó cần những cơ chế "xây dựng niềm tin" như chuẩn Metadata (siêu dữ liệu), quy tắc cấp quyền, tiêu chuẩn khả chuyển, cơ chế truy vết, trung gian dữ liệu trung lập và quy định rõ về truy cập công bằng. Nói cách khác, giá dữ liệu không thể hình thành bền vững nếu thiếu hạ tầng thể chế bảo đảm chất lượng thông tin và phân bổ rủi ro hợp lý giữa bên bán, bên mua, bên trung gian và chủ thể dữ liệu.

Chuỗi chuyển hóa từ dữ liệu tới giá trị và vị trí của các nút nghẽn



Nguồn: Tác giả xây dựng từ kết quả nghiên cứu.

Trong điều kiện Việt Nam, việc chưa có chuẩn định giá và thiếu thiết chế trung gian không chỉ làm chậm giao dịch, mà còn khuyến khích hai xu hướng kém hiệu quả: hoặc các chủ thể mạnh tự đóng kín dữ liệu để duy trì lợi thế riêng; hoặc các giao dịch diễn ra theo cơ chế thỏa thuận riêng lẻ, thiếu khả năng nhân rộng và thiếu chuẩn so sánh. Cả hai xu hướng này đều làm cho dữ liệu khó được huy động thành nguồn lực lưu thông ở quy mô thị trường.

4. Điểm nghẽn về phân phối lợi ích từ dữ liệu: bất đối xứng trong tạo lập giá trị và trong năng lực chiếm đoạt giá trị

Ngay cả khi vấn đề quyền và giá được xử lý tốt hơn, thị trường dữ liệu vẫn khó phát triển bền vững nếu cơ chế phân phối lợi ích tiếp tục bất đối xứng. Báo cáo của Ngân hàng Thế giới và UNCTAD đều nhấn mạnh rằng lợi ích của quá trình số hóa và của nền kinh tế dữ liệu phân bổ rất không đều giữa các nước, giữa doanh nghiệp lớn với doanh nghiệp nhỏ, cũng như giữa các chủ thể tạo ra dữ liệu với các chủ thể có khả năng chuyển dữ liệu thành lợi nhuận. Trong thị trường dữ liệu, chủ thể hưởng lợi nhiều nhất thường không phải là người trực tiếp tạo ra dữ liệu ban đầu, mà là chủ thể nắm hạ tầng tính toán, nền tảng số, thuật toán phân tích và mạng lưới người dùng đủ lớn.

Ở Việt Nam, nguy cơ bất đối xứng này thể hiện trên nhiều lớp. Một mặt, khu vực công đầu tư lớn cho cơ sở dữ liệu nền tảng và định danh số nhưng cơ chế tái sử dụng để tạo giá trị gia tăng cho nền kinh tế chưa thật rõ. Mặt khác, trong khu vực tư, các nền tảng số và doanh nghiệp có khả năng thu thập dữ liệu hành vi ở quy mô lớn có ưu thế vượt trội so với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong khi đó, người dân - dù là chủ thể dữ liệu cá nhân và là nguồn phát sinh phần lớn dấu vết số - lại thường ở vị thế yếu hơn trong thương lượng, ít có khả năng kiểm soát toàn bộ vòng đời khai thác dữ liệu của mình.

Nếu không có cơ chế điều tiết phù hợp, phân phối lợi ích bất đối xứng sẽ kéo theo ba hệ quả. Thứ nhất, niềm tin thị trường suy giảm, vì chủ thể dữ liệu cảm thấy lợi ích bị tước đoạt trong khi rủi ro bị đẩy về phía mình. Thứ hai, cạnh tranh thị trường méo lệch, vì dữ liệu làm gia tăng lợi thế tích lũy cho chủ thể đã mạnh sẵn về vốn, nền tảng và công nghệ. Thứ ba, Nhà nước khó đạt được mục tiêu kép: vừa khuyến khích khai thác dữ liệu cho tăng trưởng, vừa bảo vệ lợi ích công cộng và chủ quyền dữ liệu. Ở đây, bài toán phân phối lợi ích không phải phần "đi sau" của thị trường dữ liệu, mà là điều kiện cấu thành tính chính danh và độ bền của thị trường đó.

Vì vậy, phát triển thị trường dữ liệu không thể bị giản lược thành khuyến khích thương mại hóa dữ liệu bằng mọi giá. Điều cần thiết hơn là thiết kế một cơ chế để chủ thể tạo dữ liệu, chủ thể xử lý dữ liệu, chủ thể trung gian và Nhà nước cùng có

động lực tham gia, nhưng không chủ thể nào được phép biến dữ liệu thành công cụ độc chiếm kéo dài. Đây cũng là lý do pháp luật cạnh tranh, pháp luật an ninh mạng và pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân phải được xem là một bộ phận hữu cơ của thể chế thị trường dữ liệu, chứ không phải những "ràng buộc bên ngoài" đối với thị trường.

5. Hàm ý hoàn thiện thể chế phát triển thị trường dữ liệu ở Việt Nam

Từ ba điểm nghẽn trên, có thể thấy trọng tâm của giai đoạn tới là chuyển từ tư duy "xây dựng dữ liệu" sang tư duy "thiết kế luật chơi cho lưu thông dữ liệu".

Trước hết, cần tiếp tục làm rõ bó quyền đối với dữ liệu theo hướng phân biệt cụ thể giữa quyền sở hữu, quyền quản trị, quyền truy cập, quyền sử dụng, quyền cấp phép, quyền khai thác thương mại và quyền bảo vệ của chủ thể dữ liệu cá nhân. Chỉ khi bó quyền rõ, các giao dịch dữ liệu mới có thể giảm tranh chấp và giảm chi phí tuân thủ.

Thứ hai, cần hình thành chuẩn định giá dữ liệu theo lộ trình thí điểm, trước hết ở những lĩnh vực mà nhu cầu trao đổi dữ liệu đã tương đối rõ như tài chính, thương mại điện tử, logistics, y tế và một số dữ liệu công có khả năng tái sử dụng cao. Chuẩn định giá này không nhất thiết đồng nhất cho mọi loại dữ liệu, nhưng phải tạo được khung tham chiếu tối thiểu về chất lượng dữ liệu, nguồn gốc, mức độ cập nhật, phạm vi quyền sử dụng, trách nhiệm pháp lý và cơ chế kiểm toán.

Thứ ba, cần khuyến khích phát triển lớp trung gian dữ liệu đáng tin cậy, bao gồm các chủ thể chứng thực chất lượng dữ liệu, tư vấn tuân thủ, môi giới truy cập, quản trị cấp quyền, lưu vết giao dịch và hỗ trợ giải quyết tranh chấp. Nếu chỉ có bên cung và bên cầu trực tiếp đứng đối diện nhau, phần lớn giao dịch dữ liệu sẽ bị mắc kẹt trong chi phí thương lượng cao và rủi ro thông tin bất cân xứng.

Thứ tư, cần thiết kế cơ chế phân phối lợi ích từ dữ liệu theo hướng hài hòa hơn giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân. Điều này không đồng nghĩa với chia đều cơ học, mà là bảo đảm rằng khi dữ liệu cá nhân, dữ liệu cộng đồng hoặc dữ liệu công được tái sử dụng để tạo giá trị kinh tế lớn, thể chế phải có cơ chế trách nhiệm giải trình, minh bạch và chống chiếm đoạt giá trị một chiều. Cùng với đó, cần tăng cường giám sát cạnh tranh trong các thị trường mà dữ liệu tạo ra lợi thế tích lũy quá lớn cho một số nền tảng số.

Thứ năm, cần nhìn hoàn thiện thể chế thị trường dữ liệu như một cấu trúc phối hợp luật chứ không phải một đạo luật đơn lẻ. Luật Dữ liệu giữ vai trò trục khung, nhưng hiệu lực thực tế của nó phụ thuộc vào mức độ phối hợp với Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Giao dịch điện tử, Luật Cạnh tranh, Luật An ninh mạng và các quy định chuyên ngành. Cách tiếp cận đa luật này phù hợp hơn với bản chất phức hợp của dữ liệu, đồng thời giúp Việt Nam tránh rơi vào hai cực đoan: hoặc thương mại hóa dữ liệu giản đơn, hoặc hành chính hóa quá mức một nguồn lực đang ngày càng mang ý nghĩa kinh tế lớn.

Kết luận

Vấn đề cốt lõi của phát triển thị trường dữ liệu ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay không còn nằm ở chỗ đã có chiến lược hay chưa, đã có luật hay chưa, mà nằm ở việc các quy tắc hiện có đã đủ làm cho dữ liệu trở thành nguồn lực lưu thông hay chưa. Bài viết cho rằng câu trả lời hiện nay mới ở mức bước đầu. Quyền tài sản đối với dữ liệu đã được thừa nhận nhưng chưa được thao tác hóa đầy đủ; định giá dữ liệu chưa có chuẩn mực và thiết chế trung gian đủ mạnh; phân phối lợi ích từ dữ liệu còn bất đối xứng và tiềm ẩn xu hướng tập trung quyền lực.

Bởi vậy, hoàn thiện thể chế phát triển thị trường dữ liệu ở Việt Nam phải được hiểu là hoàn thiện đồng thời ba lớp quan hệ: quan hệ quyền đối với dữ liệu, quan hệ xác lập giá của dữ liệu và quan hệ phân phối lợi ích từ dữ liệu. Chỉ khi ba lớp quan hệ này được xử lý hài hòa, Việt Nam mới có thể chuyển từ nền tảng dữ liệu đang hình thành sang một thị trường dữ liệu vận hành ngày càng minh bạch, hiệu quả, an toàn và phù hợp với lợi ích quốc gia - dân tộc trong nền kinh tế số.

Tài liệu tham khảo:

Abbas, A. E., Agahari, W., van de Ven, M., Zuiderwijk, A., & de Reuver, M. (2021). Business data sharing through data marketplaces: A systematic literature review. Journal of Theoretical and Applied Electronic Commerce Research, 16(7), 3321-3346. https://doi.org/10.3390/jtaer16070181

Bộ Chính trị. (2024). Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Chính phủ. (2023). Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Chính phủ. (2024). Nghị định số 47/2024/NĐ-CP quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia.

Chính phủ. (2025). Nghị định số 165/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu.

Chính phủ. (2025). Nghị định số 169/2025/NĐ-CP quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.

Chính phủ. (2025). Nghị định số 194/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.

Driessen, S. W., Monsieur, G., & van den Heuvel, W.-J. (2022). Data market design: A systematic literature review. IEEE Access, 10, 33123-33153. https://doi.org/10.1109/ACCESS.2022.3161478

OECD. (2019). Enhancing access to and sharing of data: Reconciling risks and benefits for data re-use across societies. OECD Publishing. https://doi.org/10.1787/276aaca8-en

OECD. (2022). Going Digital Guide to Data Governance Policy Making. OECD Publishing. https://doi.org/10.1787/40d53904-en

Quốc hội. (2018). Luật số 23/2018/QH14: Luật Cạnh tranh.

Quốc hội. (2023). Luật số 20/2023/QH15: Luật Giao dịch điện tử.

Quốc hội. (2024). Luật số 60/2024/QH15: Luật Dữ liệu.

Quốc hội. (2025). Luật số 91/2025/QH15: Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Thủ tướng Chính phủ. (2024). Quyết định số 142/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030.

UNCTAD. (2024). Digital economy report 2024: Shaping an environmentally sustainable and inclusive digital future. United Nations. https://unctad.org/publication/digital-economy-report-2024

van Ooijen, C., Ubaldi, B., & Welby, B. (2019). A data-driven public sector: Enabling the strategic use of data for productive, inclusive and trustworthy governance (OECD Working Papers on Public Governance No. 33). OECD Publishing. https://doi.org/10.1787/09ab162c-en

World Bank. (2021). World Development Report 2021: Data for Better Lives. World Bank. https://www.worldbank.org/en/publication/wdr2021